|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP MÓNG CÁI**TRƯỜNG THCS BÌNH NGỌC**Số: 40/QĐ-THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bình Ngọc, ngày 06 tháng 10 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Trường THCS Bình Ngọc từ năm học 2021-2022**

­

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS BÌNH NGỌC**

*Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

*Căn cứ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương được ban hành tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 20/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh);*

*Căn cứ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái ban hành tại quyết định số 73/QĐ-PGD&ĐT ngày 31/3/2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái;*

*Căn cứ Bộ Quy tắc ứng xử “Người Móng Cái thân thiện” ban hành kềm theo quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND thành phố Móng Cái;*

*Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, viên chức trường THCS Bình Ngọc.

 **Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2021. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT (b/c);- BGH - BCH CĐ (ch/đ);- Các tổ chức đoàn thể (th/h);- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG****Trần Tiến Hùng** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT MÓNG CÁI**TRƯỜNG THCS BÌNH NGỌC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Bình Ngọc, ngày 06 tháng 10 năm 2021* |

**QUY TẮC ỨNG XỬ**

**CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

**TRƯỜNG THCS BÌNH NGỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-THCS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của trường THCS Bình Ngọc)*

**Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: Trường trung học cơ sở Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh của Trường THCS Bình Ngọc và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử**

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm Hiệu trưởng nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

**Chương II: NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

**Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Giáo viên đến trường trước giờ dạy từ 10 - 15 phút để chuẩn bị đồ dùng dạy học hoặc nội dung bài giảng. Đảm bảo đủ thời gian tiết học, thực hiện thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

6. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

7. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

8. Không hút thuốc lá tại đơn vị, phòng làm việc. Không đeo tai nghe, bật nhạc, sử dụng  điện thoại hoặc chơi điện tử và các thiết bị giải trí khác trong giờ làm việc.

 9. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

10. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

**Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý trong nhà trường**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 6. Ứng xử của giáo viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 7. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 8. Ứng xử của học sinh trong nhà trường**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

**Điều 9. Những điều học sinh nên làm**

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Quý trọng bản thân mình.

3. Tôn trọng nhân phẩm, quyền học tập, riêng tư của học sinh khác.

4. Tôn trọng sự khác biệt của người khác.

5. Tôn trọng tài sản của mình, của người khác và của nhà trường.

6. Sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ bạn bè và thầy cô.

7. Tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.

8. Báo cáo với thầy cô, cha mẹ các hành vi bị đe dọa, bắt nạt, quấy rối, bạo lực … xảy ra với bản thân, bạn bè hoặc học sinh khác.

**Điều 10. Những điều học sinh không nên làm**

1. Tự ti về bản thân mình.

2. Gây tổn thương bằng lời nói đến bạn bè, học sinh khác, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh.

3. Gây tổn thương thể chất đến bạn bè, học sinh khác, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh.

4. Tẩy chay, cô lập, nói xấu, đe dọa, bắt nạt, quấy rối, bạo lực với bạn bè, học sinh khác.

5. Tham gia cổ vũ, xúi giục cho các hành vi bạo lực trong lớp, trong trường và trên mạng xã hội.

6. Thờ ơ, giữ im lặng với các hành vi bị đe dọa, bắt nạt, quấy rối, bạo lực … xảy ra với bản thân, bạn bè hoặc học sinh khác.

7. Sở hữu vũ khí; đem vũ khí, đồ vật sắc nhọn nguy hiểm đến trường học.

8. Sử dụng điện thoại, Smart phone để quay phim, chụp ảnh các hành vi bạo lực, đồi trụy để đăng tải, chia sẻ lên mạng xã hội.

9. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm đồi trụy, độc hại; Đưa thông tin không lành mạnh lên mạng xã hội; Chơi các trò chơi mang tính kích động thù oán, bạo lực, tình dục.

**Điều 11. Ứng xử của cha mẹ người học**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 12. Ứng xử của khách đến nhà trường**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 13.** **Ứng xử với nhân dân nơi cư trú**

1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến các mục đích của các cuộc vận động và phong trào thi đua được phát động trong nhà trường.

2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

3. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

4. Vận động gia đình, hàng xóm, người dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.

**Điều 14.** **Ứng xử trong gia đình**

1. Tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Không tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa lãng phí để vụ lợi.

3. Xây dựng cuộc sống bình đẳng vợ chồng, đấu tranh chống nhũng hành vi ứng xử bạo lực gia đình.

**Điều 15.** **Ứng xử nơi công cộng**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật và quy tắc sinh hoạt nơi công cộng.

2. Không được lợi dụng chức vụ quyền hạn để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động xã hội; tham gia, tiếp tay hoặc bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật.

**Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Trách nhiệm nhà trường**

1. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

**Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân:**

1. Ban chấp hành Công đoàn và Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của nhà trường có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh của đơn vị.

2. Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp cùng với Hội đồng thi đua - khen thưởng của nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện, đưa nội dung thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử vào tiêu chí để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

3. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội …) có trách nhiệm vận động đoàn viên, đội viên thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử này; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của đoàn viên, đội viên.

**Điều 18. Khen thưởng và kỷ luật**

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử sẽ được xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị cấp trên biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm Bộ Quy tắc ứng xử thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình trong trường học. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, nhà trường sẽ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Bộ Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/10/2021.

2. Các quy định trước đây của trường THCS Bình Ngọc trái với quy định tại Bộ Quy tắc ứng xử này đều bị bãi bỏ kể từ ngày 06/10/2021.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường THCS Bình Ngọc chịu trách nhiệm thi hành Bộ Quy tắc ứng xử này./.